| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST**.
Ngày: 25/7/2022.
*V/v:"Tranh chấp ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Sỹ Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 427/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà, tổ 18, ấp C, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà ,tổ 18, ấp C, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:* Chị và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Long Thành. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Văn L:* Đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ, bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Văn L sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100/2019 ngày 17/7/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh L phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống và không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Văn L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

*[3] Về con chung:* Không có nên không xem xét giải quyết.

*[4] Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

*[5] Về án phí:* Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

*[6]* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H. Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Văn L.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hằng đã nộp theo biên lai thu số 0005730 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí chị H phải nộp.

Chị Đỗ Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Mai Sỹ Tuân**

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Đồng Nai.*
*- VKSND H.Long Thành.*
*- Chi cục THA.DS H.Long Thành.*
*- UBND xã Phước Thái, Long Thành.*
*- Các đương sự.*
*- Lưu: HS, VP, BP, TP(L).*